

Bản án số: **137/2019/HSPT**
Ngày 13/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương.
Bà Lê Thị Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Bảo Yến.
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2019/HSPT ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T** - sinh năm 1979, tại xã H.T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ĐKKTT và nơi ở: Tiểu khu X, thị trấn H.T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Nguyên là Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng H.T; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Lê Hồng Th và bà Lê Thị T; Vợ là Trần Thị Th; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

- Người bị hại kháng cáo: Anh Hoàng Chí M - sinh năm 1977.
Địa chỉ: thôn K.S, xã H.Đ, huyện Hà Trung, Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn L - sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Th.L, xã Ng.L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Ch - sinh năm 1976; Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn H.T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

3. Anh Vũ Văn Th - sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Th.T, xã H.T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

4. Anh Mai Anh D - sinh năm 1987; Địa chỉ: Tiểu khu N, thị trấn H.T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

5. Anh Mai Công D - sinh năm 1973; Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn H.T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

6. Chị Đặng Thị Q.G - sinh năm 1994; Địa chỉ: Tiểu khu Z, thị trấn H.T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do đang bị ốm không đủ sức khỏe. Xét thấy đơn xin hoãn phiên tòa lần thứ 2 là không có cơ sở để chấp nhận, vì vậy căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 5, đầu tháng 6 năm 2018, Lê Văn T nắm được thông tin dự án xây dựng công trình nhà văn hoá xã H.T theo dự án về xây dựng nông thôn mới của UBND tỉnh Thanh Hoá. Nên Lê Văn T - Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện H.T có dùng số điện thoại 0947.569... của T gọi tới số điện thoại 0912.626... của anh Hoàng Chí M - Giám đốc Cty CP xây dựng thương mại M.P nói là T đã xin được nguồn vốn từ Trung ương để đầu tư xây dựng công trình nhà văn hóa xã H.T với tổng mức đầu tư là 2,2 tỷ đồng. T yêu cầu anh M phải đưa cho T số tiền 100 triệu đồng để được nhận thầu thi công công trình nhà văn hóa xã H.T vì đây là thông lệ. Ngoài ra T còn đưa ra các thông tin không đúng sự thật là các công trình nhà văn hóa của một số UBND xã trên địa bàn, các Cty xây dựng khác cũng đã đưa tiền cho T để được nhận thi công công trình, số tiền trên để đi “*cảm ơn*” một số cá nhân trên tỉnh. T còn nhắn tin cho anh M với nội dung: “*Anh thống nhất sớm không tôi để cho người khác làm anh nhé*”. Sau nhiều lần gọi điện qua lại đến ngày 05/6/2018, anh M đưa cho Hoàng Văn L là nhân viên của công ty 100 triệu đồng được chia làm hai buộc, loại tiền mệnh giá 500.000 đồng mang đến phòng làm việc đưa cho T. Sau khi đưa tiền cho T, anh L có nói T gọi điện lại cho anh M để xác nhận, T đã điện thoại lại cho anh M thông báo đã nhận đủ số tiền.

Sau khi nhận được số tiền 100 triệu đồng của anh M, T không có gặp gỡ ai hay có tác động gì để giúp Công ty CP xây dựng thương mại M.P trúng thầu xây dựng công trình nhà văn hóa xã H.T. Số tiền 100 triệu đồng hiện tại T đang giữ và cam kết sẽ khắc phục trả lại cho anh M.

Quá trình điều tra anh Hoàng Chí M cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 USB bên trong có chứa 04 file ghi âm các cuộc gọi giữa Lê Văn T và Hoàng Chí M.

Ngày 01/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trưng cầu giám định đối với 04 file ghi âm thu được. Đến ngày 04/9/2018 Viên khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ công an có kết luận giám định số 4250/C09(P6) kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, thay đổi nội dung trong các file âm thanh ghi mẫu cần giám định.

- Nội dung tập tin âm thanh ghi mẫu cần giám định đã được dịch ra thành văn bản.

- Tiếng nói của người nam giới được gọi là “T” trong mẫu cần giám định (ký hiệu “T” trong Bản dịch nội dung) và tiếng nói của Lê Văn T trong mẫu so sánh là của cùng một người.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã quyết định:

Căn cứ điểm c, đ khoản 2, Điều 174; Điều 38; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Lê Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Án sơ thẩm còn quyết định tang vật, nghĩa vụ thi hành án trong vụ án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

* - Ngày 08/4/2019, anh Hoàng Chí M (người bị hại) kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Ngày 09/4/2019 bị cáo Lê Văn T kháng cáo nội dung: Do điều kiện hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, cấp sơ thẩm xử phạt 30 tháng tù là nặng nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được tại ngoại cải tạo tại địa phương.

* **Tại phiên tòa:** - Bị cáo vắng mặt nhưng không có đơn xin thay đổi hoặc rút đơn kháng cáo, người bị hại vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Theo đơn kháng cáo của bị cáo, đề nghị xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình và công lao đóng góp của bị cáo cho địa phương, bị cáo nhận thức và ân hận về việc làm của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được tại ngoại cải tạo tại địa phương; Người bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Bị cáo đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt với lý do ốm và đang phải điều trị là không hợp lệ nên không có cơ sở để hoãn phiên tòa. Nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo và người bị hại: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá. Người bị hại yêu cầu tăng mức phạt đối với bị cáo vì cấp sơ thẩm xử là nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo trong tình hình hiện nay. Xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá hành vi phạm tội cũng như các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nên đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử.

Về án phí: Bị cáo kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận để cải sửa án sơ thẩm. Người bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo:

- Đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo không có đơn xin thay đổi hoặc rút đơn kháng cáo, người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do đang bị ốm không đảm bảo sức khỏe đến tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập.

Xét thấy, trước khi mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 17/5/2019, ngày 16/5/2019 bị cáo cũng vào Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung khám và điều trị đã được HĐXX hoãn phiên tòa. Lần thứ 02 trước khi mở phiên tòa vào ngày 13/6/2019, ngày 12/6/2019 bị cáo lại tiếp tục vào khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung và được xác nhận điều trị ngoại trú với chuẩn đoán là “đau vai gáy” và “thiếu năng tuần hoàn não”, như vậy không phải nhập viện để điều trị. Nên việc xin hoãn phiên tòa lần 02 với mục đích kéo dài thời hạn xét xử và không có lý do chính đáng theo quy định. Vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự để quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

- Về hành vi phạm tội: Lê Văn T là Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện H.T từ năm 2017. Khoảng từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6 năm 2018, lợi dụng chức vụ là Giám đốc của Ban dự án, bằng thủ đoạn gian dối, T đã dùng điện thoại nhiều lần trao đổi và làm cho anh Hoàng Chí M là Giám đốc Cty CP xây dựng thương mại M.P tin tưởng sẽ được nhận thầu công trình xây dựng nhà văn hoá xã H.T, huyện Hà Trung. Nên đến ngày 05/6/2018 anh M đã chuyển cho T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) theo yêu cầu của T. Nhưng thực tế T không phải là người xin được số vốn trên và cũng không có quyền chỉ định thầu, T cũng không có gặp gỡ ai hay có tác động gì để giúp Cty CP xây dựng thương mại M.P trúng thầu xây dựng công trình Nhà văn hóa xã H.T, huyện Hà Trung. T đã chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của anh Hoàng Chí M để sử dụng cho cá nhân.

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất lòng tin của các doanh nghiệp và làm ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư của huyện Hà Trung. Bản thân bị cáo là cán bộ, đảng viên có chức vụ, quyền hạn nhưng đã không gương mẫu chấp hành đúng các quy định của pháp luật mà còn lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình lừa dối doanh nghiệp nhằm chiếm đoạt tài sản để sử dụng cho bản thân. Nên việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để làm bài học giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết.

Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 với mức hình phạt 30 tháng tù là có căn cứ.

- Về các nội dung kháng cáo của bị cáo và người bị hại:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường đủ 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho người bị hại (hiện đang nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung); Quá trình công tác tại địa phương bị cáo có nhiều thành tích nên được tặng thưởng Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Y tế, Trung Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Chủ tịch UBND tỉnh...; Ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là ông Lê Hồng Th là thương binh hạng A. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nhiều hoạt động từ thiện ở địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù là phù hợp với nhân thân, tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và các quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo kháng cáo đưa thêm tình tiết giảm nhẹ là hiện tại vợ chồng bị cáo đang chăm sóc Bà mẹ Việt Nam anh hùng Vũ Thị Ph nhưng không có giấy tờ, văn bản nào thể hiện bà Vũ Thị Ph là ai? Hiện đang ở đâu? bị cáo có quan hệ như thế nào? nên không có cơ sở để xem xét.

Đối với kháng cáo của người bị hại, thì Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, tác hại về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra với xã hội. Đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cũng như nhân thân của bị cáo như đã nêu trên nên xử phạt mức hành phạt 30 tháng tù là phù hợp với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật.

Do bị cáo và người bị hại kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới tại cấp phúc thẩm so với cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá nên không có cơ sở để được chấp nhận giảm nhẹ hoặc tăng hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, giữ nguyên Quyết định của Bản án Hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung về phần hình phạt tù.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận. Người bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và người bị hại anh Hoàng Chí M; giữ quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung về phân hình phạt.

* **Áp dụng:** điểm c, đ khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

* **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn T **30** (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

* Án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS, DS huyện Hà Trung;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu H.sơ vụ án.

Hà Huy Hùng